

-----***-----
Số: 317 /2025/BC-PTSV

-----***-----
Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOẢN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 09/2025**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 09/2025 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CDN			CDN
4	CEO			CEO
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DP3			DP3
8	DTD			DTD
9	DVM			DVM
10	DXP			DXP
11	HUT			HUT
12	IDC			IDC
13	IDV			IDV
14	INN			INN
15	LAS			LAS
16	LHC			LHC
17	MBS			MBS
18	NAG			NAG
19	NET			NET
20	NTP			NTP
21	PLC			PLC
22	PSD			PSD
23	PVC			PVC
24	PVI			PVI
25	PVS			PVS
26	S99	S99		



27	SED	SED		
28	SHS			SHS
29	SLS			SLS
30	SZB			SZB
31	TMB			TMB
32	TNG			TNG
33	TVD			TVD
34	VC3			VC3
35	VCS			VCS
36	VFS			VFS
37	VGS			VGS
38	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACG			ACG
4	AGG			AGG
5	AGR			AGR
6	ANV			ANV
7	ASM			ASM
8	AST			AST
9	BAF			BAF
10	BCM			BCM
11	BFC			BFC
12	BIC			BIC
13	BID			BID
14	BMC			BMC
15	BMI			BMI
16	BMP			BMP
17	BSI			BSI
18	BSR			BSR
19	BTP	BTP		
20	BVH			BVH
21	BWE			BWE
22	CCL			CCL
23	CDC	CDC		
24	CHP			CHP
25	CII			CII
26	CLC			CLC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
27	CLL			CLL
28	CMG			CMG
29	CNG			CNG
30	CRC	CRC		
31	CSM			CSM
32	CSV			CSV
33	CTD			CTD
34	CTG			CTG
35	CTI			CTI
36	CTR			CTR
37	CTS			CTS
38	D2D			D2D
39	DBC			DBC
40	DBD			DBD
41	DC4			DC4
42	DCL			DCL
43	DCM			DCM
44	DGC			DGC
45	DGW			DGW
46	DHA			DHA
47	DHC			DHC
48	DHG			DHG
49	DIG			DIG
50	DPG			DPG
51	DPM			DPM
52	DPR			DPR
53	DRC			DRC
54	DRL	DRL		
55	DSE			DSE
56	DSN			DSN
57	DVP			DVP
58	DXG			DXG
59	E1VFN30			E1VFN30
60	EIB			EIB
61	ELC			ELC
62	EVF			EVF
63			FCN	FCN
64	FMC			FMC
65	FPT			FPT
66	FRT			FRT
67	FTS			FTS

10
ĐM
Đ
NG
NE
A

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
68	FUESSVFL			FUESSVFL
69	FUEVFNVD			FUEVFNVD
70	GAS			GAS
71	GDT			GDT
72	GEE			GEE
73	GEG			GEG
74	GEX			GEX
75	GMD			GMD
76	GSP			GSP
77	GVR			GVR
78	HAH			HAH
79	HAX			HAX
80	HCD			HCD
81	HCM			HCM
82	HDB			HDB
83	HDC			HDC
84	HDG			HDG
85	HHP			HHP
86	HHS			HHS
87	HHV			HHV
88	HPG			HPG
89	HSG			HSG
90	HT1			HT1
91	HTG			HTG
92	HTI			HTI
93	HTN	HTN		
94	HUB			HUB
95	IJC			IJC
96	ILB			ILB
97	IMP			IMP
98	ITC			ITC
99	KBC			KBC
100			KDC	KDC
101	KDH			KDH
102	KHG			KHG
103	KHP			KHP
104	KSB			KSB
105	LBM			LBM
106	LCG			LCG
107	LHG			LHG
108	LIX			LIX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
109	LPB			LPB
110	LSS			LSS
111	MBB			MBB
112	MCM			MCM
113	MIG			MIG
114	MSB			MSB
115	MSH			MSH
116	MSN			MSN
117	MWG			MWG
118	NAB			NAB
119	NAF			NAF
120	NCT			NCT
121	NHA			NHA
122	NHH			NHH
123	NKG			NKG
124	NLG			NLG
125	NNC			NNC
126	NSC			NSC
127	NT2			NT2
128	NTL			NTL
129	OCB			OCB
130	PAC			PAC
131	PAN			PAN
132	PC1			PC1
133	PDR			PDR
134	PET			PET
135	PGC			PGC
136	PGD			PGD
137	PHR			PHR
138	PLX			PLX
139	PNJ			PNJ
140	POW			POW
141	PPC			PPC
142	PTB			PTB
143	PVD			PVD
144	PVP			PVP
145	PVT			PVT
146	RAL			RAL
147	REE			REE
148	SAB			SAB
149	SAM	SAM		

ĐI T
HÀNH
CHỖ
ĐI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
150	SBA			SBA
151	SBT			SBT
152	SCS			SCS
153	SGN			SGN
154	SHB			SHB
155	SHI	SHI		
156	SHP			SHP
157	SIP			SIP
158	SJD			SJD
159	SJS			SJS
160	SKG			SKG
161	SMB			SMB
162	SSB			SSB
163	SSI			SSI
164	STB			STB
165	STK	STK		
166	SZC			SZC
167	SZL			SZL
168	TCB			TCB
169	TCH			TCH
170	TCL			TCL
171	TCM			TCM
172	TDM			TDM
173	TDP	TDP		
174	THG			THG
175	TIP			TIP
176	TLG			TLG
177	TPB			TPB
178	TRA			TRA
179	TRC			TRC
180	TTA			TTA
181	TV2			TV2
182	VCB			VCB
183	VCG			VCG
184	VCI			VCI
185	VDS			VDS
186	VFG			VFG
187	VGC			VGC
188	VHC			VHC
189	VHM			VHM
190	VIB			VIB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
191	VIC			VIC
192	VIP			VIP
193	VIX			VIX
194	VJC			VJC
195	VND			VND
196	VNM			VNM
197	VPB			VPB
198	VPD			VPD
199	VRE			VRE
200	VSC			VSC
201	VTO	VTO		
202	VTP			VTP
203	YEG			YEG

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://pinetree.vn/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thị Hoa

Kiểm soát

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Khánh Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lê Jun Hyuck

